

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 - SƠN LA**  
Bản án số: 43/2025/HS-ST  
Ngày 29-9-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương và ông Nguyễn Văn Nghĩa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Phương Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa:**  
Ông Quảng Văn Cuộc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 18/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 18/9/2025 đối với:

**- Bị cáo:** Cầm Văn V; tên gọi khác: không, sinh năm 1978 tại xã C, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Cầm Văn H, đã chết và bà Cầm Thị E, đã chết; có vợ là Lường Thị T, sinh năm 1982 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 02/2000/HSST ngày 14/01/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt Cầm Văn V 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 01/10/2005 (đã xóa án tích); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2025 cho đến nay, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Lường Thị T; nơi cư trú: Bản H, xã C, tỉnh Sơn La, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại Km 60+900 [Quốc lộ D thuộc Bản T, xã C, tỉnh Sơn La](#), tổ công tác Phòng CSGT [Công an tỉnh S](#) phối hợp với [Công an xã C](#) làm nhiệm vụ, phát hiện và bắt quả tang [Cầm Văn V](#) có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 lọ nhựa màu trắng bên ngoài cuốn băng dính màu đen bên trong chứa 03 viên nén màu hồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda có BKS 26AG-081.28, đã cũ qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xám đã qua sử dụng; số tiền 3.670.000 đồng.

Ngày 16/6/2025, tại [Phòng K Công an tỉnh S](#) đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ của [V](#), kết quả: 03 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của [V](#) có tổng khối lượng là 0,29 gam, trích 02 viên có tổng khối lượng 0,19 gam làm mẫu giám định ký hiệu là V. Vật chứng còn lại 01 viên nén có khối lượng 0,10 gam được cho vào lọ nhựa ban đầu ký hiệu L.

Tại Kết luận giám định số 678/KL-KTHS ngày 20/6/2025 của [Phòng K Công an tỉnh S](#), kết luận:

“Mẫu ký hiệu V gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam, loại Methamphetamine”

Ngày 18/6/2025, Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh S](#) đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số tiền 3.670.000 đồng tạm giữ của [Cầm Văn V](#). Tại Kết luận giám định số 717/KL-KTHS ngày 28/6/2025 của [Phòng K Công an tỉnh S](#) kết luận: Số tiền 3.670.000 VNĐ gửi giám định là tiền thật

Quá trình điều tra [Cầm Văn V](#) khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 ngày 16/6/2025, [Cầm Văn V](#) điều khiển xe mô tô có BKS 26AG-081.28 đi từ nhà ở [bản H, xã C đi theo đường Q](#) để đi đến quán cắt tóc ở trong bản để cắt tóc, khi đi [V](#) đem theo số tiền 3.770.000đ, khi đang đi trên đường thuộc bản Híp, [xã C](#) thì [V](#) thấy một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đứng ở ven đường, [V](#) dừng lại nói chuyện và hỏi mua viên Hồng phiến để sử dụng thì người đàn ông dân tộc Mông nói có bán, [V](#) nói bán cho [V](#) 100.000 đồng, người đàn ông lấy ở túi quần ra 01 lọ nhựa màu trắng bên ngoài cuốn băng dính màu đen đưa cho [V](#), [V](#) nhận lấy mở ra kiểm tra thì thấy bên trong chứa 03 viên Hồng phiến liền cất vào túi quần sau bên trái đang mặc và lấy 01 tờ tiền 100.000đ đưa cho người đàn ông dân tộc Mông. Sau đó, [V](#) điều khiển xe đi cắt tóc, khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác Phòng CSGT [Công an tỉnh S](#) phối hợp với [Công an xã C](#) làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe và yêu cầu giao nộp đồ vật cất giấu, [V](#) đã lấy lọ nhựa chứa [H1](#) phiến ra giao nộp, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với [V](#), thu giữ vật chứng nghi ma túy và tạm giữ các tài sản liên quan.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 18/9/2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La đã truy tố bị cáo [Cầm Văn V](#) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo [Cầm Văn V](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Cầm Văn V](#) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo [Cầm Văn V](#) từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

*Về vật chứng vụ án:*

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 lọ nhựa màu trắng có nắp cuộn băng dính màu đen bên trong chứa 0,10 gam ma túy loại Methamphetamine ký hiệu L.

Trả cho chị [Lường Thị T](#) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, có BKS 26AG-081.28.

Trả cho bị cáo [Cầm Văn V](#) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xám, đã cũ qua sử và số tiền đã thu giữ là 3.670.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Bị cáo tự bào chữa:* Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị [Lường Thị T](#) có ý kiến:* Chị không biết việc bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện đi mua ma túy; xe máy này là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy cho chị. Đối với số tiền thu giữ 3.670.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng, chị nhất trí khấu trừ một phần để nộp phạt bổ sung cho bị cáo; chị xin lại một phần để lo sinh hoạt cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra [Công an tỉnh S](#), điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La, kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

*Về luật áp dụng:* Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung 2025 không có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 16/6/2025; Kết luận giám định số 678/KL-KTHS ngày 20/6/2025 của [Phòng K Công an tỉnh S](#); Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ 50 phút ngày 16/6/2025 tại Km 60+900 [Quốc lộ D thuộc Bản T, xã C, tỉnh Sơn La](#), bị cáo [Cầm Văn V](#) có hành vi cất giấu trái phép 0,29 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của [Cầm Văn V](#) đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017

*[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

*[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng thuộc trường hợp có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xử phạt

về tội phạm ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn từ 01 năm đến 05 năm tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ Điều 35; khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 2.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 3.670.000 đồng lưu giữ tại Phòng thi hành án khu vực 3 – Sơn La.

[6] *Vật chứng vụ án*:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 lọ nhựa màu trắng có nắp cuộn băng dính màu đen bên trong chứa 0,10 gam ma túy loại Methamphetamine ký hiệu L, là vật nhà nước cấm lưu hành và công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, có BKS 26AG-081.28, quá trình điều tra xác định đăng ký mang tên chị [Lường Thị T](#). Khi [V](#) sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy thì chị [T](#) không biết, kết quả tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng của vụ án khác, chị [T](#) có nguyện vọng xin lại chiếc xe vì đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, cần chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xám, đã cũ qua sử, qua điều tra xác định chiếc điện thoại là tài sản cá nhân của [V](#), [V](#) không liên quan đến vụ án, bị cáo xin lại chiếc điện thoại là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với số tiền 3.670.000 đồng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và chị [Lường Thị T](#) đều xác định là tài sản chung của vợ chồng. Chị [Lường Thị T](#) đề nghị Hội đồng xét xử trả lại một phần để lo sinh hoạt gia đình là có căn cứ, chấp nhận trả cho chị [Lường Thị T](#) số tiền 1.670.000 đồng.

Theo điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác

*Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án*: Bị cáo khai là mua được từ một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực [đường Q](#) thuộc bản Híp, [xã C](#) vào ngày 16/6/2025. Do [V](#) không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ để mở rộng điều tra, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án.

*Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy:* Ngày 16/6/2025, [Công an xã C](#) phối hợp với Trạm y tế xã Chiềng Khương tiến hành xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của [Cầm Văn V](#) có kết quả dương tính với chất ma túy (loại Hồng phiến). [V](#) khai vào ngày 15/6/2025 có mua được 02 viên Hồng phiến của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tuần tra biên giới và đã sử dụng hết. Ngày 05/9/2025, [Công an xã C](#) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với [V](#) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### ***1. Về tội danh và hình phạt:***

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo [Cầm Văn V](#) phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo [Cầm Văn V](#) 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2025.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35; khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), khấu trừ vào số tiền 3.670.000 đồng đang lưu giữ tại Phòng thi hành án khu vực 3 – Sơn La.

### ***2. Về vật chứng vụ án:***

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Phong bì thư do [Bưu điện V2](#) phát hành đã được niêm phong kín, bên trong gồm: 01 lọ nhựa màu trắng, nắp cuốn băng dính màu đen bên trong chứa vật chứng lưu kho ký hiệu L = 0,10gam là Hồng phiến; 01 vỏ (một) Phong bì thư do [Công an tỉnh S](#) phát hành đã được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi: "*Vật chứng vụ: [Cầm Văn V1](#) - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/6/2025 tại [xã C, huyện S, tỉnh Sơn La](#). Niêm phong hồi 8 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 8 năm 2025. Tại phòng PC09 - [Công an tỉnh S](#). Gồm có: Số tiền VNĐ 3.670.000 (ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)*"; 01 (một) Vỏ phong bì cũ gửi giám định.

Trả cho bị cáo [Cầm Văn V](#): 01 (Một) Phong bì thư do [Bưu điện V2](#) phát hành đã được niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại di động thu giữ của

Cầm Văn V, Sinh năm 1978, Nơi thường trú: bản Híp, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La.  
Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 16/6/2025".

Trả cho chị Lường Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, có BKS 26AG-081.28 và số tiền 1.670.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 3.670.000 đồng đang lưu giữ tại Phòng thi hành án khu vực 3 – Sơn La.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La; biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an tỉnh S và Phòng thi hành án dân sự khu vực 03 - Sơn La)

**2. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/ UBTVQH14: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29 tháng 9 năm 2025).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Người tham gia tố tụng
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mai**